

Số: 05/TM-TTDC

Đức Cơ, ngày 04 tháng 6 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế Đức Cơ hiện đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng dự toán gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu Mua sắm 01 Xe cứu thương và 01 Xe bán tải phục vụ công tác phòng chống dịch, vận chuyển vắc xin.

Kính mời các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam có đủ kinh nghiệm, năng lực cung cấp hàng hóa xem xét tham gia chào giá gửi hồ sơ báo giá về Trung tâm Y tế Đức Cơ với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Đức Cơ

- Địa chỉ: Đường Tăng Bạt Hổ, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

2. Thông tin liên hệ của bộ phận chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Tên bộ phận: Phòng tổ chức hành chính

- Số điện thoại liên lạc: 0968866213

- Địa chỉ email: thuhongqm13@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Trung tâm nhận báo giá qua 1 trong 2 cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại: Trung tâm Y tế Đức Cơ. Địa chỉ: Đường Tăng Bạt Hổ, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

- Nhận qua email: thuhongqm13@gmail.com

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Đến trước 17h00 ngày 09/6/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá: (Có phụ lục đính kèm).

1. Danh mục thiết bị: (Có phụ lục đính kèm).

2. Mẫu báo giá: (Phụ lục 1) *thuh*

GIÁM ĐỐC



thuh
Nguyễn Tấn Dũng

DANH MỤC HÀNG HOÁ
(kèm theo Thư mời số 05 /TM-TTDC ngày 04/6/2026)

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
01	Xe cứu thương	<p>I. YÊU CẦU CHUNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xe ô tô cứu thương mới 100%, chưa qua sử dụng. - Năm sản xuất: từ năm 2026 trở về sau. - Tiêu chuẩn khí thải: Euro 5 hoặc cao hơn. - Hệ thống tay lái thuận, có trợ lực. - Số chỗ ngồi: ≥ 08 (07 ngồi + 01 nằm). - Đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 7271 : 2003; đáp ứng Thông tư 27/2017/TT-BYT; đủ điều kiện đăng kiểm, lưu hành xe cứu thương. Hàng hóa có tài liệu chứng minh nguồn gốc hợp lệ, chất lượng, bảo hành và tài liệu kỹ thuật. <p>II. THÔNG SỐ KỸ THUẬT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước tổng thể (DxRxC) tối thiểu: 5200 x 1880 x 1815 mm - Trọng lượng toàn tải: ≥ 2960 kg - Chiều dài cơ sở: ≥ 3.110 mm - Công suất cực đại: ≥ 111 Kw / 4.800 rpm - Mô men xoắn: ≥ 300 Nm / 1500-2500 rpm - Dung tích động cơ: ≥ 1990cc - Dung tích bình nhiên liệu: ≥ 70 lít - Nhiên liệu: Xăng không pha chì - Hộp số: ≥ 5 số tiến - Hệ thống phanh trước, sau: Phanh đĩa/tang trống - Lốp xe: ≥ 16 inch - Màu xe: Màu trắng <p>III. PHỤ KIỆN TIÊU CHUẨN KÈM THEO</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều hoà nhiệt độ hai chiều khoang lái: 01 bộ - Cửa sổ khoang lái điều khiển điện: 01 bộ - Túi khí bảo vệ người lái: 01 bộ - Khoá cửa trung tâm: 01 bộ - Điều khiển từ xa: 01 bộ - Đồng hồ hiển thị tốc độ: 01 bộ - Đồng hồ báo nhiệt độ máy: 01 bộ - Đồng hồ báo mức nhiên liệu: 01 bộ - Hệ thống âm thanh AM/FM Radio/SD màn hình cảm ứng: 01 bộ - Camera cảnh báo lùi: 01 bộ - Cảm biến lùi: 01 bộ 	Chiếc	01	

- | | | | | |
|--|---|--|--|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Gương chiếu hậu bên ngoài điều khiển và gập tay: 02 chiếc - Gương chiếu hậu bên trong: 01 chiếc - Cảm biến gạt mưa: 01 bộ - Bạc lên xuống cửa bên hông cố định: 01 bộ - Bộ dụng cụ tiêu chuẩn theo xe (kích, tuýp tháo lốp, tay kích): 01 bộ - Bánh xe dự phòng: 01 bộ - Bình chữa cháy: 01 bình - Búa thoát hiểm: 01 cái - Sổ bảo hành: 01 quyển - Sách hướng dẫn sử dụng : 01 quyển <p>III. TRANG THIẾT BỊ KHOANG BỆNH NHÂN</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đèn LED phát tín hiệu ưu tiên màu đỏ gắn nóc xe phía trước: 01 bộ - Đèn LED phát tín hiệu ưu tiên màu đỏ phía sau: 01 bộ - Đèn LED phát tín hiệu ưu tiên màu đỏ hai bên sườn xe: 01 bộ - Đèn chiếu sáng phía sau giúp lên xuống cồng dễ dàng: 01 chiếc - Đèn cực tím khử khuẩn khoang bệnh nhân: 01 bộ - Quạt thông gió khoang bệnh nhân: 01 bộ - Hệ thống còi phát tín hiệu ưu tiên loại đa tầng: 01 bộ - Amply và microphone phục vụ công tác tuyên truyền: 01 bộ - Intercom gồm loa và microphone kết nối lái xe và bác sỹ khoang sau: 01 bộ - Bộ đổi nguồn điện Invertor (1000 W): 01 bộ - Bảng điều khiển điện: 01 bộ - Hệ thống điện 12V/DC với 02 ổ cắm: 01 bộ - Hệ thống điện 220V/AC với 02 ổ cắm: 01 bộ - Hệ thống cung cấp khí oxy âm tường: 02 bình x 10 lít - Cồng kết nối nhanh hệ thống oxy và máy thở: 01 bộ - Cồng kết nối nhanh hệ thống oxy và mask thở: 01 bộ - Lru lượng kế và bình làm ấm oxy: 01 bộ - Móc treo truyền dịch: 01 bộ - Giá treo bơm tiêm điện, máy truyền dịch: 01 bộ - Thùng đựng rác: 01 bộ - Tủ đựng thiết bị y tế nhiều ngăn bằng nhựa: 01 bộ - Ghế ngồi cho bác sỹ phía đầu cồng có dây đai an toàn: 01 chiếc - Ghế nhân viên y tế có dây đai: 02 chiếc - Hộc để đồ dưới băng ghế: cố định chắc chắn, dễ vệ | | | |
|--|---|--|--|--|

	<p>sinh, an toàn khi xe vận hành: 01 bộ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ký hiệu và logo chữ thập đỏ (Bảng thông tin đơn vị sử dụng ở hai bên cạnh cửa lái và phụ; kích thước tối thiểu 45 cm x 50 cm; gồm logo, tên, địa chỉ, số điện thoại, số giấy phép hoạt động KBCB): 01 bộ - Vách ngăn bằng nhựa có cửa sổ trượt: 01 bộ - Thành và trần bằng tấm nhựa chống bám bẩn, dễ tẩy rửa, khử khuẩn/khử trùng, chống thấm dịch: 01 bộ - Sàn được phủ lớp Vinyl trong ngành y tế chống trơn trượt, vệ sinh dễ dàng: 01 bộ - Cánh phụ gấp được để gọn trên xe: 01 bộ - Cánh chính loại trượt/có bánh xe, chân tự bung/gập khi lên xuống xe, có dây đai an toàn, cố định chắc chắn trên bệ đỡ: 01 bộ - Bệ đỡ bằng thép chống gỉ cố định cánh chắc chắn trên sàn xe: 01 bộ - Tấm đỡ cánh với độ nghiêng phù hợp giúp lên xuống xe dễ dàng: 01 bộ - Máy hút dịch dùng cho xe cứu thương: 01 cái <p>+ Cấu hình tiêu chuẩn</p> <ul style="list-style-type: none"> • Máy chính: 01 chiếc • Bình đựng 1L bằng polycarbonate: 01 chiếc • Ống hút PVC 8 x 13 mm: 01 chiếc • Bộ lọc khuẩn: 01 chiếc • Cáp sạc AC/DC: 01 chiếc <p>+ Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Trọng lượng: 4,2Kg • Nguồn: Pin 12V • Lưu lượng hút khí: 30L/min • Áp suất chân không tối đa: 84kPa/630mmHg • Công suất: 85W • Pin trong: 12V-4.5Ah • Cáp 12/24V cho xe cấp cứu • Vỏ máy làm bằng nhựa ABS • Bơm piston không dầu, không cần bảo trì. • Bộ lọc vi khuẩn và ống hút. • Công tắc “ON/OFF” chống nước. <p>- Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số</p> <p>+ Cấu hình tiêu chuẩn</p> <ul style="list-style-type: none"> • Máy chính : 01 Chiếc • Bao đo huyết áp người lớn : 01 Chiếc • Ống dẫn khí để đo huyết áp : 01 Chiếc • Pin kèm theo máy : 01 Chiếc • Đầu đo nhiệt độ : 01 Cái • Cáp nguồn : 01 Chiếc • Điện cực điện tim : 05 cái 			
--	---	--	--	--

	<ul style="list-style-type: none"> • Đầu đo SPO2 người lớn : 01 Chiếc • Cáp điện tim : 01 Chiếc • Tài liệu hướng dẫn sử dụng : 01 Cuốn + Thông số kỹ thuật: Màn hình hiển thị: • Màn hình màu 7" inch • ECG, SpO2, NIBP, Resp, Temp • Đồ tim và phân tích HRV, APG • Cổng RS-232, Cổng LAN • Cổng thẻ nhớ SD • AC 100~240V, 50/60Hz, 50VA • PIN: Li-ion (2 giờ) Thông số hoạt động: ECG • Cáp điện tim: cáp 5 điện cực • Số kênh : 3 kênh: 3 đạo trình/ 7 đạo trình (hiển thị đầy đủ) • Phạm vi đo HR: 0,15~300 bpm (± 1 bpm hoặc 1%) • Độ nhạy: 2.5, 5, 10, 20, 30, 40, Tự động mm/mV • Tốc độ quét: 6.25, 12.5, 25, 50 mm/Giây • Nhịp tim: Nhịp tim/ dò tìm chứng loạn nhịp tim Chế độ (PNF, PNC) • Dò tìm chứng loạn nhịp tim: ASYS,VFIB,PVC,VTAC,BGM,TGM,CPT,SBRD,A TAC,SVT,VENT,TPT,RonT,MIB • Phân tích ST: dải đo: -9,9mV ~+ 9,9mV, độ phân giải: ± 0.1mmV • Kết quả HR : 4,6,8,12,14 và 16 sóng SpO2 • Dải đo: 0~100% • Độ chính xác: 70~100% $\pm 2\%$; 50~69% $\pm 3\%$; 0~49% không chỉ rõ • Dải xung: 0,30 ~ 300 bpm(± 2bpm hoặc $\pm 2\%$) • Truyền máu thấp: 0.05% • Thời gian thiết lập: thời gian sóng hiển thị: Tối đa 2 giây, Tỷ lệ phần trăm SpO2 hiển thị: tối đa 10 giây • Độ nhạy : 0.25, 0.5, 1, 2, 3, 4, Tự động mm/mV • Tốc độ quét: 6.25, 12.5, 25, 50 mm/Giây Nhịp thở • Dải đo: 0,5-150 bpm(± 2bpm hoặc $\pm 2\%$) • Ngừng thở: Tất, 5~40 giây • Biên độ dạng sóng: 0.25, 0.5, 1, 2, 3, 4 NIBP • Kỹ thuật: oscillometric • Phạm vi đo lường: người lớn, trẻ em: 0 ~ 300 mmHg; Trẻ sơ sinh: 0 ~ 150 mmHg • Chỉ số huyết áp trong tĩnh mạch: 50 ~ 200 mmHg 			
--	---	--	--	--

		<p>TEMP</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kênh: 1 (tiêu chuẩn) • Phạm vi đo: 0 ~ 50.00C • Độ chính xác: 25.0 ~ 50.00C ± 0.10C; 0 ~ 24.90C ± 0.20C <p>IV. BẢO HÀNH</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo hành tối thiểu 03 năm hoặc 100.000 km. - Có hệ thống bảo hành chính hãng hoặc đại lý ủy quyền tại Việt Nam. 			
02	<p>Xe bán tải phục vụ công tác phòng chống dịch, vận chuyển vắc xin</p>	<p>I. YÊU CẦU CHUNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xe ô tô bán tải mới 100%, chưa qua sử dụng. - Năm sản xuất: từ năm 2026 trở về sau. - Xe nhập khẩu hoặc lắp ráp trong nước. - Tay lái thuận bên trái. - Số chỗ ngồi: 05 chỗ. - Đáp ứng tiêu chuẩn lưu hành tại Việt Nam. <p>II. THÔNG SỐ KỸ THUẬT</p> <p>1. Kích thước, tải trọng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước tổng thể (DxRxC) tối thiểu: ≥ 5.300 x 1.850 x 1.800 mm - Dung tích xi lanh: ≥ 2755 cc. - Chiều dài cơ sở: ≥ 3.000 mm. - Khoảng sáng gầm xe: ≥ 300 mm. - Dung tích bình nhiên liệu: ≥ 80 lít. <p>2. Động cơ và vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Động cơ Diesel tăng áp biến thiên. - Dung tích xi lanh: khoảng 2.700 – 2.800 cc. - Công suất cực đại: ≥ 150 kW. - Mô men xoắn cực đại: ≥ 400 Nm. - Tiêu chuẩn khí thải: Euro 5 hoặc cao hơn. - Hệ dẫn động: 4x2. - Hộp số tự động 06 cấp hoặc cao hơn. <p>3. Hệ thống an toàn</p> <p>Trang bị tối thiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống chống bó cứng phanh ABS. - Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp BA. - Hệ thống phân phối lực phanh điện tử EBD. - Hệ thống cân bằng điện tử. - Hệ thống kiểm soát lực kéo. - Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc. 	Chiếc	01	

		<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp. - Camera lùi. - Túi khí người lái và hành khách phía trước. <p>4. Ngoại thất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đèn chiếu gần và chiếu xa LED hoặc tương đương. - Đèn chiếu sáng ban ngày LED. - Hệ thống điều khiển đèn tự động. - Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện. <p>5. Nội thất và tiện nghi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vô lăng tích hợp điều khiển âm thanh và đàm thoại rảnh tay. - Ghế bọc nỉ hoặc tương đương. - Ghế lái chỉnh tối thiểu 06 hướng. - Điều hòa chỉnh cơ hoặc tự động. - Màn hình giải trí cảm ứng tối thiểu 09 inch. - Kết nối Bluetooth/USB/smartphone. - Hệ thống âm thanh tối thiểu 04 loa. <p>III. BẢO HÀNH</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo hành tối thiểu 03 năm hoặc 100.000 km. - Có hệ thống bảo hành chính hãng hoặc đại lý ủy quyền tại Việt Nam. 			
--	--	--	--	--	--